

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 01 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chiếu

2. Ông Trần Hồng Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **B**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm D, Phường 8, thành phố D1, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **C**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị B trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2016, chị B với anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương, đến ngày 13 tháng 8 năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống, giữa chị B với anh C xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, trong thời gian sống

ly thân giữa chị B với anh C không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị B yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị B với anh C chung sống với nhau có 01 người con chung tên: H, sinh ngày 25/01/2017, hiện nay cháu H đang sống chung với chị B. Khi ly hôn với anh C, chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi trưởng thành; chị B không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh C: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của anh C để tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc nên không ghi nhận ý kiến của anh C đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Theo ông Nguyễn Văn Út Anh là Trưởng ấp E, xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu xác nhận: Chị B và anh C có kết hôn và có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương, nhưng từ khoảng 03 năm nay, chị B và anh C không còn chung sống với nhau (sống ly thân); anh C đi làm thuê nhưng khoảng 01 – 02 tháng có về địa phương. Hiện anh C và chị B không có nợ bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Chị B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh C, cho chị B ly hôn với anh C. Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 25/01/2017 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C, địa chỉ cư trú tại ấp E, xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 13/11/2020, chị B có đơn xin xét xử vắng mặt (bút lục 42). Anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh C.

[3] Về hôn nhân: Chị B và anh C tự nguyện xây dựng hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã G, huyện A, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/8/2016, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/2016 nên hôn nhân của chị B và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị B và anh C đã sống ly thân khoảng 03 năm nay nên chị B yêu cầu ly hôn anh C. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị B đối với anh C, cho chị B ly hôn với anh C.

[5] Về con chung: Chị B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, sinh ngày 25/01/2017 do cháu H đang sống chung chị B. Xét thấy, từ khi chị B và anh C sống ly thân đến nay con chung do chị B trông nom, chăm sóc, giáo dục; việc chị B nuôi con chung từ bé nên đã ổn định, tình cảm mẹ con gắn kết nên cần giao cháu H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định vợ chồng chung sống với nhau không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh C. Cho chị B ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 25/01/2017 cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu H đang sinh sống chung với chị B. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0008264 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị B và anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã G, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính